

## THÀNH PHẦN LOÀI CÁ HỆ THỐNG SÔNG BẾN HẢI, TỈNH QUẢNG TRỊ

NGUYỄN VINH HIỀN

*Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương*

Lưu vực sông Bến Hải thuộc tỉnh Quảng Trị, rộng 964 km<sup>2</sup> có hai phụ lưu sông lớn: sông Bến Hải (sông Hiền Lương) và sông Sa Lung. Cho đến nay công tác nghiên cứu đa dạng sinh học nói chung và đa dạng thành phần loài cá ở sông Bến Hải chưa được thực hiện đầy đủ. Bài báo này cung cấp một số dẫn liệu về thành phần loài cá ở hệ thống sông Bến Hải, góp phần đánh giá nguồn lợi cá trên sông, từ đó có biện pháp khai thác, bảo vệ hợp lý.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thu thập mẫu cá bằng cách trực tiếp đánh bắt cùng ngư dân và mua mẫu cá của ngư dân ở địa bàn nghiên cứu. Phòng vấn các hộ gia đình, người dân khai thác cá ven các sông suối thuộc sông Bến Hải. Phân tích số liệu hình thái, đo kích thước các phần của cá (mm), đếm các chi số vây, số vây đường bên. Định loại loài bằng phương pháp hình thái, theo hệ thống phân loại của Rass & Lindberg (1971) và FAO (1998).

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Danh mục thành phần loài cá

Tổng hợp các kết quả khảo sát tập trung trong năm 2007 và các ghi nhận bổ sung trong các năm 2008, đến nay đã xác định được 100 loài cá, trong 78 giống, thuộc 45 họ của 12 bộ. Đa dạng về loài: bộ Cá vược 43 loài chiếm 43%, bộ Cá chép 31 loài chiếm 31%, bộ Cá nheo 8 loài chiếm 8%, bộ Cá bơn 6 loài chiếm 6%, bộ Cá mang liền 3 loài chiếm 3%, bộ Cá chình và bộ Cá mù làn 2 loài chiếm 2%, bộ Cá thát lát, bộ Cá trích, bộ Cá ngựa, bộ Cá suốt, bộ Cá ép, mỗi bộ chỉ có 1 loài và chiếm 1%.

#### 2. Cấu trúc thành phần loài

Do đặc điểm tự nhiên phức tạp nên cấu trúc thành phần loài cá ở đây đa dạng trong các bậc taxon (Bảng 1).

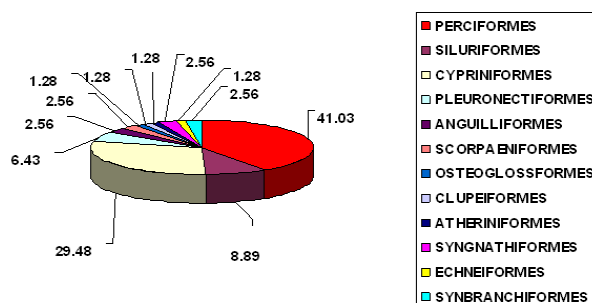
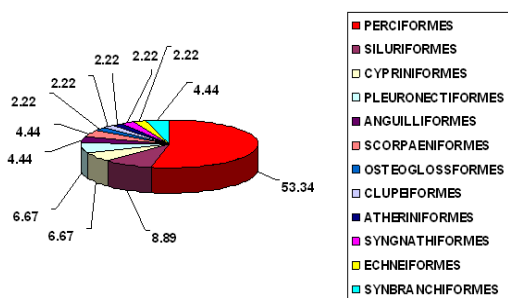
*Bảng 1*

**Cấu trúc thành phần loài cá**

TT	Tên bộ cá	Số họ	%	Số giống	%	Số loài	%
1.	Osteoglossiformes	1	2,22	1	1,28	1	1
2.	Anguilliformes	2	4,44	2	2,56	2	2
3.	Clupeiformes	1	2,22	1	1,28	1	1
4.	Cypriniformes	3	6,67	23	29,48	31	31
5.	Siluriformes	4	8,89	7	8,98	8	8
6.	Atheriniformes	1	2,22	1	1,28	1	1
7.	Synbranchiiformes	2	4,44	2	2,56	3	3
8.	Syngnathiiformes	1	2,22	1	1,28	1	1
9.	Perciformes	24	53,34	32	41,03	43	43
10.	Echneiformes	1	2,22	1	1,28	1	1
11.	Scorpaeniformes	2	4,44	2	2,56	2	2
12.	Pleuronectiformes	3	6,67	5	6,43	6	6
<b>Tổng số</b>		<b>45</b>	<b>100</b>	<b>78</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

**\* Đa dạng các taxon cá ở hệ thống sông Bến Hải:**

Về **bậc họ**: đa dạng nhất là bộ Cá vược (Perciformes) với 24 họ (53,33%), tiếp theo là bộ Cá nheo (Siluriformes) 4 họ (8,89%), bộ Cá chép (Cypriniformes) và bộ Cá bon (Pleuronectiformes) 3 họ (6,67%), bộ Cá chình (Anguilliformes), bộ Cá mù lùn (Scorpaeniformes) có 2 họ chiếm 4,44%, các bộ khác như: bộ Cá thát lát (Osteoglossiformes), bộ Cá trích (Clupeiformes) bộ Cá suốt (Atheriniformes) bộ Cá ngựa (Syngnathiformes) bộ Cá ép (Echneiformes) mỗi bộ chỉ có 1 họ chiếm tỉ lệ 2,22% (Hình 1).

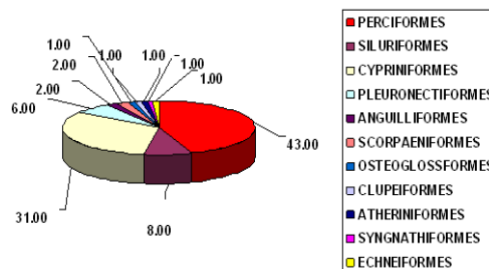


Hình 1: Biểu đồ tỷ lệ % số họ trong các bộ cá

Hình 2: Biểu đồ tỷ lệ % số giống trong các bộ cá

Về **bậc giống**: đa dạng nhất bộ Cá vược (Perciformes) 32 giống chiếm tỉ lệ 41,03%, bộ Cá chép (Cypriniformes) 23 giống chiếm tỉ lệ 29,48%, tiếp đến là bộ Cá nheo (Siluriformes) 7 giống chiếm tỉ lệ 8,98%, bộ Cá bon (Pleuronectiformes) 5 giống chiếm 6,43%, bộ Cá chình (Anguilliformes), bộ Cá mù lùn (Scorpaeniformes), bộ Cá mang liềm (Synbranchiformes) có 2 giống chiếm 2,56%, bộ Cá thát lát (Osteoglossiformes), bộ Cá trích (Clupeiformes), bộ Cá suốt (Atheriniformes), bộ Cá ngựa (Syngnathiformes), bộ Cá ép (Echneiformes) mỗi họ chỉ có 1 giống chiếm tỉ lệ 1,28% (Hình 2).

Về **bậc loài**: đa dạng nhất là bộ Cá vược (Perciformes) 43 loài chiếm 43%, bộ Cá chép (Cypriniformes) 31 loài chiếm tỉ lệ 31%, tiếp theo, bộ Cá nheo (Siluriformes) 8 loài chiếm tỉ lệ 8%, bộ Cá bon (Pleuronectiformes) 6 loài chiếm 6%, bộ Cá mang liềm (Synbranchiformes) 3 loài chiếm 3%, bộ Cá mù lùn (Scorpaeniformes), bộ Cá chình (Anguilliformes) 2 loài chiếm 2%, các bộ còn lại độ đa dạng về loài thấp mỗi bộ chỉ có 1 loài chiếm 1% (Hình 3).



Hình 3: Biểu đồ tỷ lệ % số loài trong các bộ cá

**3. Các nhóm ưu thế**

Ở sông Bến Hải, bộ Cá vược có ưu thế nhất (Perciformes) với 24 họ (53,33%). Họ Cá chép (Cyprinidae) ưu thế nhất có 18 giống (23,07%), 32 loài (32%). Trong tổng số 78 giống của khu hệ cá ở hệ thống sông Bến Hải, chiếm ưu thế nhất là giống Cá lúi (Osteochilus) có 4 loài (4%) (Bảng 2).

**4. Các loài cá quý hiếm**

Trong 100 loài cá ở hệ thống sông Bến Hải, có 5 loài quý hiếm ghi trong sách Đỏ Việt Nam ở các tình trạng khác nhau (Bảng 3), gồm: Cá chình hoa, đang ở tình trạng hiếm (bậc R); Cá mò cờ chám, Cá chày đất và Cá sinh gai ở mức sẽ nguy cấp (bậc V); Cá mang rô chata tình trạng bị đe

đọa (bậc T). Tất cả chúng cần được bảo vệ, phục hồi và phát triển, bởi sự có mặt của chúng rất có ý nghĩa về mặt khoa học, trong đánh giá nguồn gen và tính đa dạng sinh học.

Bảng 2

**Số lượng giống, loài cá trong các họ**

TT	Tên họ	Số giống	Số loài	Số giống có				
				1 loài	2 loài	3 loài	4 loài	5 loài
1.	Cyprinidae	18	26	12	5		1	
2.	Elotridae	3	4	2	1			
3.	Gobiidae	3	4	2	1			
4.	Bagridae	3	3	3				
5.	Belontiidae	2	5		1	1		
6.	Cynoglossidae	2	3	1	1			
7.	Cobitidae	2	3	1	1			
8.	Bothidae	2	2	2				
9.	Leiognathidae	2	2	2				
10.	Teraponidae	2	3	1	1			
11.	Siluridae	2	2	2				
12.	Mugilidae	2	2	2				
13.	Balitoridae	1	2		1			
14.	Lutjanidae	1	2		1			
15.	Mastacembelidae	1	2	2				
16.	Ariidae	1	2		1			
17.	Siganidae	1	3			1		
18.	Channidae	1	2	2				
19.	Serranidae	1	2		1			
...	26 họ còn lại	1	1	1				
<b>Tổng</b>	<b>45 họ</b>	<b>78</b>	<b>100</b>	<b>60</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>

Bảng 3

**Các loài cá quý hiếm ở hệ thống sông Bến Hải**

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	SDVN
1.	<i>Anguilla marmorata</i> Quoy & Gaimard, 1824	Cá chình hoa	R
2.	<i>Korosirus punctatus</i> (Schlegel, 1846)	Cá mòi cờ chằm	V
3.	<i>Spinibarbus caldwelli</i> (Nishols, 1925)	Cá chày đất	V
4.	<i>Onychostoma laticeps</i> (Gunther, 1896)	Cá sinh gai	V
5.	<i>Toxotes chatareus</i> (Hamilton, 1822)	Cá mang rổ chata	T

Ghi chú: V (Vulnerable): Sẽ nguy cấp; R (Rare): Hiếm; T (Threatened): Bị đe dọa.

**IV. KẾT LUẬN**

Đã xác định được 100 loài cá, thuộc 78 giống, 45 họ, 12 bộ ở hệ thống sông Bến Hải. Thành phần loài cá ở hệ thống sông Bến Hải đa dạng về bậc họ, giống, loài. Bộ có nhiều họ nhất là bộ Cá vược (Perciformes) với 24 họ chiếm 53,33% và 43 loài chiếm 43% tổng số loài thu được. Họ có số loài chiếm ưu thế là họ Cá chép (Cyprinidae), 26 loài, chiếm 26%.

Có 5 loài cá quý hiếm được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam, gồm: Cá chình hoa (*Anguilla marmorata*), Cá mòi ờ chấm (*Korosirus punctatus*), Cá sinh gai (*Onychostoma laticeps*), Cá chày đất (*Spinibarbus caldwelli*), Cá mang đỏ (*Toxotes chatareus*). Trong đó có 3 loài đang ở mức sẽ nguy cấp (bậc V), một loài cấp R và 1 loài cấp T. Có 11 loài cá có giá trị kinh tế, cho sản lượng khá cao.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **FAO**, 1976: Fisheries and integrated Mekong river basin development. Michigan school of Nat, Resources.
2. **FAO**, 1998: Catalog of Fishes, vol. 1, 2, 3. Introductory Material species of Fishes.
3. **Mai Đình Yên và cs.**, 1992: Định loại các loài cá nước ngọt Nam Bộ. NXB. KH & KT, Hà Nội.
4. **Mai Đình Yên**, 1978: Định loại cá nước ngọt các tỉnh phía Bắc Việt Nam. NXB. KH & KT, Hà Nội.
5. **Nguyễn Văn Hảo**, 2001: Cá nước ngọt Việt Nam, tập 1. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.
6. **Nguyễn Văn Hảo**, 2005: Cá nước ngọt Việt Nam, tập 2, 3. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.
7. **Pravdin I.F.**, 1973: Hướng dẫn nghiên cứu cá. NXB. Khoa học kỹ thuật nông thôn, Hà Nội.
8. **Rass, Lindberg**, 1971: Fishes of the World, A key to families and check list. Israel program for scientific, Jerusalem.
9. **Vương Dĩ Khang**, 1963: Ngư loại phân loại học. NXB. Nông thôn, Hà Nội.

### FISH SPECIES COMPOSITION OF BEN HAI RIVER SYSTEM, QUANG TRI PROVINCE

NGUYEN VINH HIEN

#### SUMMARY

The total area of Ben Hai river basin is 964 km<sup>2</sup> including many rivulets, streams, and small rivers. There are two sub-rivers basin: Ben Hai River (Hien Luong river) and Sa Lung river. The results of the survey from 2007 and 2008, we have identified 100 fish species belonging to 78 genus, 45 families and 12 orders. Among them, order Perciformes is the most plentiful with 24 families (occupies 53,33% of total families) and 43 species (occupies 43 % of total species). The domination in composition of family is the Cyprinidae with 16 species (up to 26%). Among 100 species were identified, 5 species of fish are listed in Vietnam Red book (2000).